

Số: 293/QĐ-KĐCL

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chiến lược phát triển Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn 2035

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-BGDĐT, ngày 05/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-ĐHQGHN, ngày 27/02/2014 của Giám đốc ĐHQGHN về việc Ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 5128/QĐ-BGDĐT ngày 04/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQGHN;

Căn cứ Công văn số 2109/ĐHQGHN-KHTC ngày 26/6/2018 của Đại học Quốc gia Hà Nội về ý kiến của ĐHQGHN về điều chỉnh Chiến lược của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chiến lược phát triển Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn 2035.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổ chức, Trưởng các phòng chuyên môn, phòng chức năng của Trung tâm và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

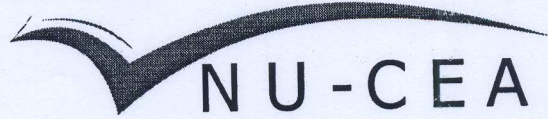
- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHQGHN (để b/c);
- Ban KHTC ĐHQGHN;
- Lưu: VT, HCTC, V3.



Tạ Thị Thu Hiền

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
ĐẾN NĂM 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 293/QĐ-KĐCL ngày 25 tháng 9 năm 2018
của Giám đốc Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)*

Hà Nội, tháng 9 - 2018

MỤC LỤC

1. MỞ ĐẦU	1
2. BỐI CẢNH.....	2
2.1. Quốc tế.....	2
2.2. Trong nước	2
2.3. Thuận lợi.....	3
2.4. Khó khăn.....	4
2.5. Cơ hội	4
2.6. Thách thức	4
3. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN	5
3.1. Phát triển Trung tâm	5
3.2. Xây dựng Trung tâm.....	5
3.3. Phát huy sức mạnh.....	5
4. SỨ MẠNG, TÂM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI.....	6
4.1. Sứ mạng.....	6
4.2. Tâm nhìn.....	6
4.3. Giá trị cốt lõi.....	6
4.4. Khẩu hiệu hành động.....	6
5. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC.....	6
5.1. Mục tiêu chung	6
5.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025.....	6
6. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM	8
6.1. Tổ chức và nhân sự.....	8
6.2. Kiểm định chất lượng giáo dục	9
6.3. Hợp tác và phát triển.....	9
6.4. Cơ sở vật chất và tài chính.....	9
7. CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN.....	10
7.1. Tập trung đầu tư cho đội ngũ cán bộ	10
7.2. Tổ chức hiệu quả hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.....	10
7.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác trong và ngoài nước	11
7.4. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính	12
8. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	13
Phụ lục.....	14

1. MỞ ĐẦU

Trong nhiều năm qua, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã có những đóng góp tích cực trong việc xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) ở Việt Nam, trong đó có những đóng góp cho việc xây dựng các quy trình, phương pháp, tiêu chuẩn KĐCLGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo. ĐHQGHN cũng là đơn vị tiên phong triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về đo lường đánh giá trong giáo dục cho cả nước. Tháng 9/2013, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Quyết định thành lập trung tâm KĐCLGD độc lập đầu tiên của cả nước là Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN đặt tại ĐHQGHN. Sự kiện này một lần nữa khẳng định vị thế và uy tín của ĐHQGHN trong ngành giáo dục nói chung và trong hoạt động đảm bảo chất lượng và KĐCLGD nói riêng. Đến tháng 11/2014, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoạt động và bắt đầu triển khai các hoạt động theo nhiệm vụ được giao. Trung tâm là đơn vị triển khai sớm nhất các hoạt động KĐCLGD trong số các trung tâm được thành lập/cho phép hoạt động ở Việt Nam.

Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN được phép thực hiện hoạt động KĐCLGD đối với các đối tượng là các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng và trung cấp sư phạm và các chương trình đào tạo. Phạm vi hoạt động KĐCLGD của Trung tâm là các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm và các chương trình đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân trên phạm vi cả nước, trừ các cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý của ĐHQGHN.

Bên cạnh việc các văn bản pháp quy về KĐCLGD được ban hành, việc các trung tâm KĐCLGD độc lập được thành lập và đi vào hoạt động đã góp phần hoàn thiện hệ thống KĐCLGD ở Việt Nam. Phát huy truyền thống tiên phong của ĐHQGHN, trong những năm đầu hoạt động, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN đã nhanh chóng triển khai nhiều nhiệm vụ và đã tổ chức được nhiều nhất các đoàn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm đã dần được hoàn thiện. Các kết quả hoạt động của Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN được đánh giá cao và đã được xã hội thừa nhận. Tuy nhiên, hoạt động KĐCLGD của Trung tâm còn một số khó khăn từ phía khách quan và chủ quan như: nguồn nhân lực làm việc trực tiếp còn mỏng, cơ sở vật chất còn hạn chế, Nhà nước còn thiếu những chính sách và chế tài mạnh cho hoạt động KĐCLGD, quan điểm tiếp cận đối với hoạt động KĐCLGD chưa thống nhất, có nhiều thách thức lớn trong việc đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo trong bối cảnh mới.

Chiến lược phát triển Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN được xây dựng để tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, khắc phục những khó khăn và khẳng định vị thế của Trung tâm trong hệ thống KĐCLGD, bám sát các chủ trương, chính sách của

Đảng và Nhà nước liên quan đến KĐCLGD, chiến lược phát triển hệ thống KĐCLGD, đồng thời bám sát Chiến lược phát triển của ĐHQGHN trong tình hình mới, phù hợp với Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 và chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Việt Nam.

2. BỐI CẢNH

2.1. Bối cảnh quốc tế

Hiện nay, thế giới đang trong quá trình toàn cầu hóa mạnh mẽ trong lĩnh vực giáo dục. Việc toàn cầu hóa tạo ra một sức ép đáng kể đối với các quốc gia trong việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế để có thể chủ động hội nhập và thành công trong lĩnh vực này. Giáo dục Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng phải đối mặt với không ít thách thức lớn, trong đó đáng kể nhất là việc nâng cao chất lượng giáo dục hướng tới các chuẩn mực quốc tế. Hơn nữa, sự dịch chuyển lao động nói chung và của người học nói riêng trên phạm vi toàn thế giới dẫn đến nhu cầu công nhận lẫn nhau về chất lượng giáo dục và văn bằng, chứng chỉ. Điều này dẫn đến sự cần thiết phải xây dựng một hệ thống KĐCLGD ở từng quốc gia nói riêng và trên toàn thế giới nói chung để có tính đối sánh và có thể công nhận lẫn nhau về chất lượng. Để thực hiện việc công nhận chất lượng đòi hỏi từng quốc gia phải phấn đấu đạt được những chuẩn mực chung về chất lượng giáo dục thông qua các biện pháp đảm bảo chất lượng giáo dục mà một trong những công cụ quan trọng là KĐCLGD. Muốn thực hiện KĐCLGD cần phải có sự liên thông về tiêu chuẩn chất lượng cũng như quy trình, phương pháp đánh giá chất lượng giáo dục. Chính vì vậy, chính sách, quy trình cũng như tiêu chuẩn KĐCLGD ngày càng được phổ biến rộng rãi hơn từ các quốc gia, khu vực phát triển về giáo dục đến các quốc gia kém phát triển hơn. Việc thành lập và phát triển các tổ chức KĐCLGD với mục tiêu công nhận và giám sát chất lượng giáo dục đã và đang được các nước triển khai thực hiện hiệu quả và đang từng bước được triển khai ở Việt Nam.

2.2. Bối cảnh trong nước

Trong quá trình tiếp cận với nhiều mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục trên thế giới, hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục ở Việt Nam đang từng bước được xây dựng phù hợp với thực tiễn giáo dục của Việt Nam. Theo đó, Việt Nam đã lựa chọn KĐCLGD như một công cụ đặc biệt để đảm bảo chất lượng giáo dục và quản lý giáo dục. Việt Nam đã học tập các kinh nghiệm của các nước phát triển trên thế giới để xây dựng các chính sách và phát triển hệ thống KĐCLGD. Vấn đề chất lượng giáo dục đã được đặt ra cấp thiết và KĐCLGD có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi Nhà nước chủ trương giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục theo năng lực và kết quả KĐCLGD, đồng thời hướng tới đạt được mục tiêu của KĐCLGD là đảm bảo và nâng cao chất

lượng giáo dục đại học; xác nhận mức độ cơ sở giáo dục đại học hoặc chương trình đào tạo đáp ứng mục tiêu giáo dục đại học trong từng giai đoạn nhất định; làm căn cứ để cơ sở giáo dục đại học giải trình với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội về thực trạng chất lượng đào tạo đồng thời làm cơ sở cho người học lựa chọn cơ sở giáo dục đại học, chương trình đào tạo và nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực.

Năm 2005, Luật Giáo dục đã đưa vào các điều khoản quy định về nội dung quản lý nhà nước về KĐCLGD để nâng cao chất lượng giáo dục. Đến năm 2012, Luật Giáo dục đại học ra đời đã tạo thêm tiền đề lớn để triển khai các hoạt động KĐCLGD đại học. Các chủ trương, chính sách KĐCLGD của Đảng và Nhà nước đã được Luật hóa và cụ thể hóa hơn nữa trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về KĐCLGD và được triển khai thực hiện. Hiện tại, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học với những điều khoản liên quan trực tiếp đến hệ thống KĐCLGD ở Việt Nam đã được trình Quốc hội để lấy ý kiến.

Trong bối cảnh giáo dục quốc tế, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn trong công tác đánh giá, KĐCLGD tại Việt Nam, đến nay Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra quyết định thành lập 04 Trung tâm KĐCLGD (Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm KĐCLGD-Đại học Đà Nẵng và Trung tâm KĐCLGD-Trường Đại học Vinh), cho phép Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam thành lập Trung tâm KĐCLGD thuộc Hiệp hội. Điều này phù hợp với xu thế chung của thế giới và đáp ứng nhu cầu và thực tiễn tại Việt Nam. Các hoạt động KĐCLGD đối với các cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo đã được triển khai. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hệ thống KĐCLGD ở Việt Nam vẫn còn có không ít những vấn đề cần được quan tâm như các chính sách về KĐCLGD, việc sử dụng kết quả KĐCLGD, nguồn nhân lực và tài chính cho KĐCLGD, v.v.

2.3. Thuận lợi

- Hành lang pháp lý về KĐCLGD ở Việt Nam đã được thiết lập, tạo điều kiện và cơ chế cho các hoạt động KĐCLGD; các quy trình, thủ tục KĐCLGD đã có căn cứ pháp lý để triển khai;

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có các văn bản chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai việc đăng ký KĐCLGD và đẩy mạnh các hoạt động để thực hiện KĐCLGD cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo;

- Nhận thức của các cơ sở giáo dục và xã hội nói chung đang từng bước có những nhìn nhận tích cực về tính hiệu quả của KĐCLGD;

- Kết quả KĐCLGD từng bước được sử dụng làm căn cứ để xác định chất lượng giáo dục đại học, xác định vị thế và uy tín của cơ sở giáo dục đại học. Là một trong các tiêu chí để thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục, chuẩn bị cho việc phân tầng, xếp hạng cơ sở giáo dục đại học; làm căn cứ để các cơ quan quản lý hỗ trợ đầu tư, giao nhiệm vụ và là căn cứ để Nhà nước và xã hội giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục đại học.

2.4. Khó khăn

- Các chế tài mạnh đối với việc sử dụng kết quả KĐCLGD chưa được quy định rõ ràng trong hệ thống văn bản pháp quy; kết quả KĐCLGD chưa được sử dụng hiệu quả trong quản lý chất lượng giáo dục;

- Nguồn tài chính cho các hoạt động KĐCLGD còn chưa cụ thể hóa trong các văn bản của Nhà nước;

- Nguồn nhân lực trình độ cao về KĐCLGD còn ít về số lượng, còn thiếu về kinh nghiệm quản trị đại học, chưa phân bố đủ theo ngành nghề và trình độ đào tạo;

- Các hoạt động cải tiến chất lượng chưa được các cơ sở giáo dục đầu tư đúng mức, nguồn lực thực hiện việc cải tiến chất lượng chưa đảm bảo; các cơ chế giám sát chất lượng của Nhà nước cũng như các cơ sở giáo dục còn chưa thực sự chặt chẽ;

- Các hoạt động truyền thông để nâng cao nhận thức và tính hiệu quả của KĐCLGD chưa có tính hệ thống và chưa đầy đủ; chưa tạo được niềm tin lớn của toàn xã hội về hiệu quả của KĐCLGD;

- Các tổ chức KĐCLGD đã được thành lập và triển khai hoạt động theo cơ chế tự chủ nên gặp nhiều khó khăn trong vấn đề tài chính cũng như nhân lực để triển khai các hoạt động KĐCLGD.

2.5. Cơ hội

Xu thế hội nhập khu vực và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục cho thấy sự cần thiết phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng và KĐCLGD; đảm bảo và KĐCLGD trở thành nhu cầu và xu thế cấp thiết của toàn hệ thống giáo dục. Xu thế tham gia kiểm định chất lượng trong nước và quốc tế ngày càng rõ nét, các hoạt động kiểm định chất lượng quốc tế để hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo và dạy nghề được đẩy mạnh. Việc KĐCLGD là điều kiện tất yếu làm nền tảng để hướng tới đạt khung trình độ ASEAN.

2.6. Thách thức

- Chính sách về đảm bảo và KĐCLGD chưa được đồng bộ hóa và ổn định; thiếu những chính sách và chế tài mạnh liên quan đến công tác đảm bảo và KĐCLGD;

- Việc tiếp cận theo quan điểm KĐCLGD để cải tiến và nâng cao chất lượng chưa được đồng đều và chưa được quán triệt sâu sắc làm tiền đề xây dựng và phát triển trong các cơ sở giáo dục;

- Nhu cầu thực tiễn công tác đánh giá, KĐCLGD hiện tại chưa cao. Việc tham gia KĐCLGD của các cơ sở giáo dục còn mang tính chất đối phó; chưa tạo được niềm tin của xã hội về hiệu quả của hoạt động này;

- Chưa thu hút được nguồn lực tài chính đầu tư cho các hoạt động KĐCLGD và cải tiến chất lượng sau khi KĐCLGD;

- 05 trung tâm KĐCLGD đã được thành lập là một thách thức lớn cho công tác KĐCLGD ở Việt Nam, đòi hỏi Trung tâm phải nỗ lực để hoạt động chuyên nghiệp, tạo niềm tin với xã hội nói chung và với các cơ sở giáo dục nói riêng, và dân khăng định uy tín và trách nhiệm của mình;

- Các tổ chức KĐCLGD ở Việt Nam là các đơn vị dịch vụ với tính tự chủ cao. đòi hỏi mỗi tổ chức cần phải khăng định uy tín và thương hiệu, tạo được niềm tin đối với các cơ sở giáo dục và xã hội cho các hoạt động KĐCLGD;

- Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 với nội dung cốt lõi là sự đột phá về công nghệ tác động lên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục, đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ kiểm định viên KĐCLGD của Trung tâm cần năng động, có khả năng tự học, tự nghiên cứu, có kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin, có khả năng làm việc độc lập, đặc biệt là có năng lực tư duy sáng tạo, đổi mới;

- Việc đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin nhằm lưu giữ các dữ liệu, kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của các cơ sở giáo dục đại học nhằm khai thác, chia sẻ dữ liệu, minh bạch hóa hoạt động KĐCLGD phục vụ công tác quản lý là vấn đề khá khó khăn hiện nay.

3. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

3.1. Phát triển Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phù hợp với các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của Việt Nam và của ĐHQGHN.

3.2. Xây dựng Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN trở thành trung tâm KĐCLGD có uy tín và thương hiệu trong nước và khu vực.

3.3. Phát huy sức mạnh tổng hợp từ mọi nguồn lực và tinh thần phục vụ cộng đồng của ĐHQGHN; tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm xã hội và tính sáng tạo của đội ngũ cán bộ, viên chức của Trung tâm; sẵn sàng thích nghi với những thay đổi của hệ thống KĐCLGD; hợp tác, trao đổi với các cơ sở giáo dục, các tổ chức đảm bảo chất lượng, KĐCLGD trong và ngoài nước để xây dựng và nâng cao uy tín,

thương hiệu, làm gia tăng các giá trị và sản phẩm chất lượng của Trung tâm, góp phần khẳng định thương hiệu của ĐHQGHN và đóng góp cho sự phát triển của giáo dục đại học Việt Nam.

4. SỨ MẠNG, TÂM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

4.1. Sứ mạng

Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN là tổ chức thực hiện các dịch vụ công về KĐCLGD, tư vấn, giám sát việc đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục theo các chuẩn mực quốc gia, khu vực và quốc tế.

4.2. Tâm nhìn

Trở thành trung tâm đánh giá chất lượng có uy tín trong khu vực, đạt tiêu chuẩn của tổ chức đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế.

4.3. Giá trị cốt lõi

Chuyên nghiệp - Chính xác - Tin cậy.

4.4. Khẩu hiệu hành động

Đồng hành cùng chất lượng.

5. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

5.1. Mục tiêu chung

5.1.1. Thực hiện dịch vụ công về đánh giá chất lượng giáo dục nói chung, kiểm định chất lượng nói riêng cho các cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm xác nhận mức độ cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo đáp ứng mục tiêu giáo dục và các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Nhà nước;

5.1.2. Công khai thông tin về chất lượng của các cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo đã được kiểm định chất lượng để người học, phụ huynh và các bên liên quan khác có thể tiếp cận và sử dụng làm căn cứ cho các quyết định của mình;

5.1.3. Hỗ trợ, tư vấn cải tiến chất lượng trước và sau khi kiểm định chất lượng nhằm giúp các cơ sở giáo dục cải tiến liên tục và nâng cao chất lượng giáo dục.

5.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

5.2.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân sự theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp đảm bảo đủ để vận hành các hoạt động của Trung tâm

- Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức và nhân sự theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN đã được Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt; tuyển dụng

bổ sung và bổ nhiệm lãnh đạo và cán bộ các phòng chuyên môn; tuyển dụng và hợp đồng đối với kiểm định viên làm việc với Trung tâm;

- Nâng cao năng lực thẩm định kết quả đánh giá cho các thành viên Hội đồng KĐCLGD, năng lực đánh giá cho các kiểm định viên, đánh giá viên trong nước và năng lực quản lý của cán bộ Trung tâm;

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ và năng lực quản lý, điều hành, năng lực lập kế hoạch và tổ chức cho cán bộ quản lý, cán bộ của Trung tâm.

5.2.2. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo

- Hằng năm tổ chức đánh giá ngoài cho các trường đại học, trường cao đẳng và trường trung cấp sư phạm và các chương trình đào tạo; tổ chức rà soát đánh giá giữa chu kỳ cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo;

- Triển khai đánh giá, KĐCLGD đối với các loại hình cơ sở giáo dục khác theo nhu cầu thực tế; giám sát và tư vấn nâng cao chất lượng cho các cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng điện tử nhằm công nghệ hóa quy trình, cách thức và nội dung các hoạt động KĐCLGD;

- Nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí và phương pháp phân loại, xếp hạng, đối sánh các cơ sở giáo dục và các lĩnh vực chuyên ngành;

- Nghiên cứu, xây dựng bộ công cụ, phương pháp và quy trình đánh giá chất lượng mở rộng đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông;

- Xây dựng các phương án và triển khai hoặc hợp tác/phối hợp với các tổ chức kiểm định chất lượng, các chuyên gia đánh giá để triển khai kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông;

- Xây dựng các phương án và triển khai hoặc hợp tác/phối hợp với các tổ chức để kiểm định chất lượng, xếp hạng, các chuyên gia đánh giá khu vực, quốc tế để tiến tới phát triển các hoạt động đánh giá, KĐCLGD, công nhận kết quả đánh giá ở cấp độ khu vực, quốc tế;

- Nghiên cứu, đề xuất các bài học kinh nghiệm và tư vấn chuyên gia về cách thức quản trị đại học, quản trị chất lượng, phát triển chương trình đào tạo, so chuẩn, xếp hạng, ... từ kết quả KĐCLGD, xếp hạng, so chuẩn đối sánh.

5.2.3. Tăng cường hợp tác và phát triển để nâng cao năng lực, vị thế và uy tín của Trung tâm

- Tìm kiếm và thiết lập mối quan hệ hợp tác chiến lược với các tổ chức KĐCLGD khu vực, quốc tế; ưu tiên thiết lập quan hệ với Mạng lưới đảm bảo chất lượng của các trường đại học khu vực Đông Nam Á (AUN-QA) nhằm phát triển nguồn lực chuyên gia, chuyên môn và xây dựng thương hiệu của Trung tâm; phát huy vai trò là thành viên liên kết của Mạng lưới Đảm bảo chất lượng ASEAN (AQAN), mở rộng các hoạt động hợp tác trong Mạng lưới;

- Tăng cường hoạt động đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, kiểm định viên của Trung tâm bởi các chuyên gia KĐCLGD của khu vực, quốc tế nhằm nâng cao năng lực, hướng tới trao đổi chuyên gia trong hoạt động KĐCLGD;

- Thiết lập mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước về KĐCLGD và các cơ sở giáo dục, các tổ chức đảm bảo và KĐCLGD khác.

5.2.4. Phát triển cơ sở vật chất và các nguồn lực tài chính

- Mở rộng diện tích và phát triển Trung tâm tại cơ sở Hòa Lạc; đảm bảo diện tích phòng làm việc cho cán bộ của Trung tâm, các kiểm định viên và phòng làm việc cho Hội đồng KĐCLGD; cung cấp đầy đủ các trang thiết bị cho các hoạt động của Trung tâm;

- Tăng cường phối kết hợp, sử dụng liên thông các cơ sở vật chất sẵn có của các đơn vị trong ĐHQGHN nhằm chia sẻ và phát huy hiệu quả các nguồn lực đã có;

- Tăng cường hạ tầng công nghệ thông tin nhằm kết nối dữ liệu với các cơ sở giáo dục để phục vụ hoạt động KĐCLGD nhằm rút ngắn thời gian đánh giá thực địa, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động KĐCLGD;

- Tăng cường tính tự chủ tài chính của Trung tâm, thực hiện các dịch vụ và trách nhiệm đóng góp theo đúng quy định của Nhà nước.

6. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

6.1. Tổ chức và nhân sự

6.1.1. Nâng cao năng lực cán bộ, đổi mới tư duy, hướng tới phong cách quản lý tiên tiến, phù hợp với xu thế hội nhập;

6.1.2. Tổ chức đào tạo, tập huấn trong nước và quốc tế nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho Hội đồng KĐCLGD và các kiểm định viên của Trung tâm;

6.1.3. Tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ của Trung tâm để tham gia sâu trong công tác tổ chức, điều hành các hoạt động kiểm định chất lượng, xếp hạng đại học, so chuẩn đối sánh và tư vấn cải tiến chất lượng.

6.2. Kiểm định chất lượng giáo dục và các hoạt động chuyên môn liên quan

6.2.1. Chủ động, sáng tạo và tranh thủ tận dụng các thời cơ, huy động mọi nguồn lực để triển khai các hoạt động KĐCLGD;

6.2.2. Chuẩn hóa quy trình, phương pháp và tiêu chí đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo;

6.2.3. Xây dựng bộ công cụ, phương pháp và quy trình đánh giá chất lượng mở rộng đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông; triển khai/phối hợp triển khai các hoạt động KĐCLGD đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông;

6.2.4. Nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí và phương pháp, quy trình phân loại, xếp hạng, đối sánh chất lượng các cơ sở giáo dục, các lĩnh vực chuyên ngành; triển khai/phối hợp triển khai các hoạt động phân loại, xếp hạng, đối sánh các cơ sở giáo dục và lĩnh vực chuyên ngành;

6.2.5. Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu điện tử KĐCLGD, xếp hạng, đối sánh chất lượng; chuyển giao cho các đơn vị khác đạt hiệu quả;

6.2.6. Tổ chức nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong KĐCLGD, so chuẩn xếp hạng; tham gia các hoạt động đánh giá chất lượng, xếp hạng đại học của các tổ chức kiểm định chất lượng, xếp hạng khu vực hoặc quốc tế;

6.2.7. Tổ chức nghiên cứu khoa học, đề xuất các bài học kinh nghiệm và tư vấn chuyển giao các giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng trong quản trị đại học, quản trị chất lượng, phát triển chương trình đào tạo, xếp hạng đối sánh chất lượng, ... từ kết quả KĐCLGD.

6.3. Hợp tác và phát triển

6.3.1. Chủ động hợp tác với các cơ sở giáo dục, các tổ chức KĐCLGD, xếp hạng đại học trong nước và quốc tế;

6.3.2. Tạo lập uy tín và mở rộng thị trường trong lĩnh vực KĐCLGD, xếp hạng đối sánh chất lượng.

6.4. Cơ sở vật chất và tài chính

6.4.1. Tích cực đầu tư, nâng cấp để khai thác và sử dụng có hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có; định hướng giai đoạn tới tái cấu trúc cơ sở vật chất, đẩy mạnh các dự án tăng cường năng lực để có cơ sở vật chất và thiết bị đạt tiêu chuẩn hiện đại, đáp ứng yêu cầu hoạt động trong giai đoạn phát triển;

6.4.2. Quy hoạch xây dựng Trung tâm trong giai đoạn chuyển lên Hòa Lạc: Trong những năm tới, căn cứ vào kế hoạch phát triển đã được ĐHQGHN phê duyệt, Trung tâm sẽ được sử dụng cơ sở mới được quy hoạch và xây dựng tại Hoà Lạc.

7. CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

7.1. Tập trung đầu tư cho đội ngũ cán bộ

7.1.1. Phát huy giá trị cốt lõi của đơn vị: đoàn kết - hợp tác, trách nhiệm - thân thiện, tiên phong và tiện ích; tạo điều kiện để cán bộ công chức, viên chức, người lao động chủ động, tự giác tham gia vào quá trình xây dựng thương hiệu của Trung tâm;

7.1.2. Đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, kỹ năng tin học, ngoại ngữ, có chuyên môn nghiệp vụ để tham gia sâu trong công tác tổ chức, điều hành các hoạt động KĐCLGD, xếp hạng đối sánh, tư vấn cải tiến chuyên môn cho các cơ sở giáo dục trong và ngoài ĐHQGHN, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và phổ thông;

7.1.3. Đổi mới công tác tổ chức cán bộ theo hướng tinh gọn, phân cấp quản lý hiệu quả, tránh chồng chéo, theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN. Hoàn thành quy hoạch cán bộ cấp ủy và cán bộ quản lý nhiệm kỳ 2020-2025. Hoàn thiện đề án xác định vị trí việc làm để làm căn cứ tuyển dụng, sử dụng và đánh giá kết quả thực thi nhiệm vụ hàng năm của cán bộ. Hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức ở một số vị trí việc làm trong chỉ tiêu nhân lực đã được phê duyệt theo quy định;

7.1.4. Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực để thực hiện công tác KĐCLGD, xếp hạng đối sánh chất lượng trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và phổ thông; tuyển dụng đội ngũ kiểm định viên có uy tín chuyên môn làm việc toàn thời gian tại Trung tâm và sử dụng hiệu quả đội ngũ kiểm định viên, đánh giá viên giàu kinh nghiệm trong và ngoài ĐHQGHN.

7.2. Tổ chức hiệu quả hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và các hoạt động chuyên môn liên quan

7.2.1. Xây dựng kế hoạch KĐCLGD và chương trình đào tạo trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và phổ thông phù hợp và đáp ứng nhu cầu của các cơ sở giáo dục, đảm bảo hiệu quả;

7.2.2. Tập trung đầu tư mọi nguồn lực cho việc KĐCLGD theo các bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành chủ quản khác;

7.2.3. Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu về chất lượng của các cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo đã được kiểm định chất lượng; tăng cường giám sát việc cải tiến chất lượng của các cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo;

7.2.4. Tập trung nghiên cứu xây dựng quy trình, phương pháp và tiêu chí xếp hạng đối sánh chất lượng và triển khai các hoạt động xếp hạng, đối sánh chất lượng

các cơ sở giáo dục, lĩnh vực chuyên ngành phù hợp, đáp ứng yêu cầu của các cơ sở giáo dục, các tổ chức, đảm bảo hiệu quả;

7.2.5. Tăng cường giới thiệu, quảng bá năng lực, kinh nghiệm và thương hiệu của Trung tâm trong việc tổ chức các hoạt động KĐCLGD, tư vấn cải tiến chất lượng sau KĐCLGD và các hoạt động chuyên môn có liên quan;

7.2.6. Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu điện tử để công nghệ hóa quy trình, phương pháp đánh giá, so chuẩn xếp hạng,...; chuyển giao hiệu quả cho các cơ sở giáo dục, các tổ chức nghề nghiệp liên quan khác;

7.2.7. Nghiên cứu để chuẩn hóa hoạt động đánh giá, so chuẩn xếp hạng, tăng cường sự chuyên nghiệp và chuyên sâu trong đánh giá, so chuẩn xếp hạng;

7.2.8. Xây dựng và phát triển đội ngũ đánh giá viên, kiểm định viên trong nước và quốc tế của Trung tâm theo hướng hội nhập khu vực và quốc tế;

7.2.9. Tổ chức nghiên cứu, công bố các kết quả nghiên cứu/các bài học từ kết quả kiểm định chất lượng, xếp hạng đối sánh chất lượng về quản trị đại học, quản trị chất lượng trường học, xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo, xây dựng chiến lược phát triển, nâng cao vị thế cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục khu vực, quốc tế,; tham gia/phối hợp các hoạt động đào tạo về kiểm định viên, đánh giá viên, quản trị chất lượng trong cơ sở giáo dục;

7.2.10. Cử cán bộ, kiểm định viên của Trung tâm đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước; tham gia các hoạt động đánh giá, KĐCLGD, so chuẩn xếp hạng chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo,... ở khu vực hoặc quốc tế.

7.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác trong và ngoài nước

7.3.1. Tìm hiểu nhu cầu, tích cực xây dựng các quan hệ hợp tác với các cơ sở giáo dục, tổ chức trong giáo dục đại học, giáo dục chuyên nghiệp và giáo dục phổ thông để xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động KĐCLGD, tư vấn cải tiến chất lượng theo yêu cầu, đạt hiệu quả;

7.3.2. Tìm kiếm, xây dựng các mối quan hệ hợp tác, các đối tác với các tổ chức đảm bảo chất lượng, KĐCLGD, xếp hạng đối sánh,... trong nước và khu vực, quốc tế để học tập, chia sẻ kinh nghiệm, phối hợp triển khai các hoạt động và tiến tới đạt được sự công nhận kết quả KĐCLGD, xếp hạng, ... lẫn nhau;

7.3.3. Tăng cường sự hỗ trợ của các tổ chức, dự án trong và ngoài nước về đảm bảo chất lượng, KĐCLGD, xếp hạng đại học, quản trị đại học, ... nhằm tăng cường nguồn lực về chuyên gia, tài chính, chuyên môn cho Trung tâm.

7.4. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính

7.4.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và các trang thiết bị theo đúng yêu cầu về điều kiện hoạt động của tổ chức KĐCLGD. Bên cạnh việc khai thác các nguồn lực dùng chung của toàn ĐHQGHN về cơ sở vật chất, Trung tâm cũng chủ động tìm kiếm các nguồn viện trợ từ bên ngoài, từ nguồn thu để phát triển Trung tâm;

7.4.2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường các hoạt động có thu đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính của Trung tâm, đảm bảo nguyên tắc lấy thu bù chi để thực hiện các nhiệm vụ;

7.4.3. Đảm bảo kinh phí chi thường xuyên cho việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao; kinh phí thực hiện nhiệm vụ do cơ quan nhà nước đặt hàng; kinh phí để nâng cấp cơ sở vật chất tạo môi trường làm việc thuận lợi cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động tại Trung tâm.

7.5. Quy hoạch xây dựng Trung tâm trong giai đoạn chuyển lên Hòa Lạc

Việc quy hoạch và xây dựng Trung tâm trong Dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc đóng vai trò quan trọng, đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất để hoàn thành mục tiêu phát triển Trung tâm tới năm 2025, tầm nhìn 2035.

7.5.1. Tới năm 2025, cơ sở vật chất của Trung tâm phải đảm bảo đầy đủ diện tích để sắp xếp trang thiết bị; có đầy đủ phòng làm việc, phòng họp, phòng đào tạo, tập huấn. Cụ thể: Diện tích tối thiểu đối với phòng làm việc đảm bảo chỗ làm việc cho 20 cán bộ làm việc liên tục và ít nhất 10 chuyên gia làm việc bán thời gian; diện tích tối thiểu đối với phòng họp đảm bảo chỗ họp cho 30 người và 01 phòng học để tổ chức đào tạo hoặc hội thảo cho tối thiểu 80 người.

7.5.2. Địa điểm xây dựng Trung tâm KĐCLGD nằm trong quy hoạch tổng thể xây dựng ĐHQGHN tại Hoà Lạc, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

7.5.3. Để đảm bảo tiến độ, việc xây dựng Trung tâm tại Hòa Lạc cần được tăng cường đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác, bao gồm: Sử dụng nguồn ngân sách và nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ hàng năm của Trung tâm; xin ngân sách hỗ trợ của ĐHQGHN; xin tài trợ và xã hội hóa từ các tổ chức trong và ngoài nước.

7.5.4. Lộ trình triển khai dự án theo đúng hướng dẫn và kế hoạch tổng thể của ĐHQGHN.

7.5.5. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng các phần mềm phục vụ cho hoạt động đảm bảo chất lượng, KĐCLGD, xếp hạng đại học,... và tích cực áp dụng trong thực tế triển khai các hoạt động.

8. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

8.1. Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN phối hợp với Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo để triển khai tốt các nhiệm vụ và thực hiện đúng các yêu cầu của pháp luật về KĐCLGD và giám sát các hoạt động cải tiến chất lượng; phối hợp với các bộ ngành, các cơ quan, tổ chức, các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước và các tổ chức quốc tế để thực hiện các hoạt động KĐCLGD, xếp hạng đối sánh và các hoạt động chuyên môn liên quan theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN;

8.2. Trung tâm phối hợp chặt chẽ với Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường Đại học Giáo dục và các đơn vị trong ĐHQGHN để cùng thực hiện công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng và triển khai khoa học và công nghệ trong lĩnh vực KĐCLGD, quản trị chất lượng, xếp hạng đối sánh chất lượng,... cũng như những công việc chung khác trong ĐHQGHN;

8.3. Trung tâm có trách nhiệm thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ chính trị của đơn vị, cũng như những nhiệm vụ phối hợp giải quyết với các đơn vị khác do ĐHQGHN tổ chức và phân công. Các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN có trách nhiệm liên kết, hỗ trợ, hợp tác với Trung tâm để thực hiện các nhiệm vụ của ĐHQGHN, đảm bảo tính liên thông, liên kết trong thực hiện nhiệm vụ chung của ĐHQGHN;

8.4. Ban Giám đốc Trung tâm chỉ đạo quán triệt nội dung kế hoạch chiến lược trong toàn thể cán bộ công chức, viên chức, tăng cường sự lãnh đạo, tạo sự thống nhất về cả nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chiến lược; giám sát, đánh giá và điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược; điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của Trung tâm; định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN về các hoạt động của Trung tâm theo quy định;

8.5. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và mỗi cán bộ công chức, viên chức của Trung tâm cần hiểu rõ về chiến lược và các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn của Trung tâm, cùng đồng lòng, quyết tâm thực hiện vì lợi ích phát triển chung của đơn vị./.



Tạ Thị Thu Hiền

Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN
Chiến lược phát triển Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN
đến năm 2025 tầm nhìn 2035

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu		
		2018	2020	2025
1	Tuyển dụng			
	Cán bộ làm việc tại Trung tâm (người)	13	20	30
	Kiểm định viên (người)	100	200	300
2	Kiểm định chất lượng giáo dục			
	Kiểm định chất lượng trường đại học (cộng dồn)	50	65	90
	Kiểm định chất lượng trường cao đẳng sư phạm (cộng dồn)	2	5	8
	Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đại học (cộng dồn)	5	20	50
	Kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục thuộc giáo dục phổ thông và nghề nghiệp (nếu được cấp phép)	0	10	50
	Rà soát đánh giá giữa chu kỳ cho các cơ sở giáo dục sau 1 năm, sau 2,5 năm đánh giá đầu kỳ (cộng dồn)	5	40	50
	Rà soát đánh giá giữa chu kỳ cho các chương trình đào tạo sau 2,5 năm đánh giá đầu kỳ (cộng dồn)	0	5	40
3	Đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục			
	Đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục (cộng dồn)	911	1115	1620
4	Tư vấn kỹ thuật, tư vấn cải tiến chất lượng			
	Tư vấn kỹ thuật tự đánh giá, đánh giá ngoài; tư vấn cải tiến chất lượng cho các cơ sở giáo dục (cộng dồn)	5	10	30
	Tư vấn kỹ thuật tự đánh giá, đánh giá ngoài; tư vấn cải tiến chất lượng cho các chương trình đào tạo (cộng dồn)	5	10	30

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu		
		2018	2020	2025
	Tổ chức nghiên cứu, đề xuất các chính sách, giải pháp cải tiến chất lượng, quản trị chất lượng trong cơ sở giáo dục (cộng đồng)	1	5	5
5	Phát triển đội ngũ kiểm viên của Trung tâm			
	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, kiểm định viên (cộng đồng)	20 lượt	30 lượt	50 lượt
	Gửi cán bộ, kiểm định viên đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước (cộng đồng)	10 lượt	20 lượt	50 lượt
	Gửi cán bộ, kiểm định viên đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài (cộng đồng)	05 lượt	10 lượt	25 lượt